

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **461/2026/DS-PT**

Ngày: 18/5/2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Quốc

Các Thẩm phán: 1/- Ông Nguyễn Hữu Bằng.

2/- Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2026/TLPT-DS ngày 13/02/2026 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2025/DSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 485/2026/QĐ-PT ngày 23/3/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Địa chỉ: B B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Tất Hồng P, Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân; Ông Huỳnh Liêm E, Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: A T, phường P, thành phố Cần Thơ (*văn bản ủy quyền ngày 20/4/2026*).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Kim H, sinh năm: 1993. Địa chỉ: D L, phường P, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Mỹ H1. Cùng địa chỉ bị đơn.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngân hàng TMCP P (H2) có cho bà Huỳnh Kim H vay số tiền 1,1 tỷ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 31366/23MN/HĐTD ngày 02/11/2023; lãi suất điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo quy định của H2; mục đích vay: bổ sung vốn chăn nuôi, bổ sung vốn nuôi cá, trồng lúa. Tài sản bảo đảm là thửa đất 1225, tờ bản đồ 56; tọa lạc Khóm E, Phường C, TP ., tỉnh Sóc Trăng theo HĐTC 23298/23MN/HĐBĐ ngày 02/11/2023 đăng ký thế chấp cùng ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà H trả nợ, nhưng bà H vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà H còn nợ số tiền gốc 1.098.294.932đ, nợ lãi quá hạn 145.974.569đ. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán một lần cho nguyên đơn nợ gốc, nợ lãi quá hạn nói trên và lãi phát sinh kể từ sau ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán nợ, thì bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

** Bị đơn bà Huỳnh Kim H trình bày:*

Ngày 02/11/2023 bà có ký hợp đồng tín dụng hạn mức với H2 vay số tiền 1,1 tỷ. Mục đích vay để bù đắp mua nhà đang ở, nhưng nhân viên tín dụng tư vấn và làm hợp đồng lại ghi là bổ sung vốn chăn nuôi, trồng trọt. Thời hạn vay: 05 năm; thời gian nhận nợ theo nhân viên tín dụng tư vấn: 12 tháng/lần; lãi suất: 9,8%/tháng; tài sản đảm bảo: giấy chứng nhận QSDĐ số CS04156 ngày 16/11/2022. Bà luôn thanh toán tiền lãi đúng hạn. Tuy nhiên ngày 03/11/2024 H2 yêu cầu bà thanh toán số tiền 1,1 tỷ nhưng không cam kết giải ngân số tiền đó ra. Do số tiền lớn và phía nhân viên H2 không cam kết giải ngân lại nên bà không mượn được tiền để thanh toán. Vì vậy, dẫn đến khoản vay bị quá hạn chuyển thành nợ xấu, bà đã nhiều lần năn nỉ nhân viên tín dụng cho cơ cấu lại khoản nợ và thời gian xin được trả dần nhưng nhân viên tín dụng không đồng ý. Đến ngày 21/4/2025 nhân viên tín dụng có đề nghị mua lại tài sản của bà với giá 1,1 tỷ, vì nếu bán với giá này bà sẽ không còn căn nhà nào để ở và không đủ 600 triệu để trả nợ mượn trước đó. Căn nhà này bà mua với giá 1,7 tỷ (bao gồm tiền mượn 600 triệu và vay H2 1,1 tỷ).

Bà có thiện chí trả nợ, không có ý định trốn tránh nghĩa vụ nhưng vì số tiền lớn không có khả năng trả một lần. Xin được trả dần trong khả năng, đồng thời xin được giảm lãi nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính và giúp cho mẹ con bà còn có căn nhà để ở.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ H1 trình bày:*

Xác định lời trình bày của bị đơn là đúng sự thật. Con bà có thiện chí trả nợ, không có ý định trốn tránh nghĩa vụ. Vì số tiền quá lớn nên không còn khả năng để trả một lần. Bản thân bà cũng đang đi làm để có chi phí trang trải hàng ngày. Bà đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của con bà, để mẹ con bà có căn nhà để ở.

Vụ việc hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ đưa ra xét xử; tại Bản án sơ thẩm số 97/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H: buộc bị đơn bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H: nợ gốc 1.098.294.932đ; lãi quá hạn 145.974.569đ. Tổng cộng số nợ 1.244.269.501đ.

Đến khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không có khả năng thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1225, tờ bản đồ số 56, tọa lạc K, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 340469 số vào sổ cấp GCN CS04156, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 16/11/2022, chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Huỳnh Kim H ngày 23/10/2023 và các tài sản gắn liền với đất. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ cho nguyên đơn thì bị đơn vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn đến khi tất toán khoản nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng, án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 20/10/2025 bị đơn nộp đơn kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng và cho bị đơn trả dần số tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: đương sự và Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung: theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét kháng cáo của bị đơn không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết và được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

*** Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:**

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ cũng như lời thừa nhận của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là mẹ của bị đơn đều thống nhất là bị đơn có ký hợp đồng tín dụng hạn mức để vay của Ngân hàng H2 số tiền 1,1 tỷ. Quá hạn 12 tháng bị đơn không thanh toán được nợ gốc nên bị chuyển thành nợ quá hạn. Nguyên nhân là do lúc đầu nhân viên Ngân

hàng tư vấn và ghi vào hợp đồng không đúng thực chất mục đích vay tiền của bà. Mục đích vay tiền của bà là để bổ sung vốn mua nhà, nhưng nhân viên Ngân hàng kê cứ ghi “*bổ sung vốn chăn nuôi, bổ sung vốn nuôi cá, trồng lúa*”, hứa khi đến hạn sẽ giúp bị đơn đáo hạn vay lại nên bị đơn tin tưởng. Trong quá trình vay vốn bị đơn thực hiện việc trả lãi hàng tháng đúng thời gian, không vi phạm nghĩa vụ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ gốc thì Ngân hàng không cam kết sẽ cho bị đơn vay lại nên bị đơn mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3] Đánh giá về hợp đồng tín dụng hạn mức khi nguyên đơn xét duyệt cho bị đơn vay, thấy rằng: hợp đồng đã ghi sai bản chất, nguyên đơn không chứng minh được bị đơn có hoạt động sản xuất như xác nhận của địa phương về hoạt động chăn nuôi, trồng trọt trong khi bị đơn không có đất nông nghiệp để sản xuất ngoài diện tích đất của căn nhà đang ở và đã thế chấp cho Ngân hàng; không có chi phí đầu tư nông nghiệp. Ngân hàng không có Hồ sơ thẩm định, Biên bản kiểm tra mục đích sử dụng vốn cũng như Phương án vay vốn của phía bị đơn để chứng minh mục đích vay vốn của bị đơn là để chăn nuôi, trồng lúa như trong hợp đồng tín dụng đã ghi. Chính từ việc cán bộ tín dụng của Ngân hàng đã tư vấn và lập hồ sơ tín dụng ghi nhận sai, không phản ánh đúng thực tế sử dụng vốn của khách hàng, dẫn đến việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và từ đó kéo theo vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi. Tuy nhiên đây là lỗi nội bộ của Ngân hàng trong việc không thực hiện đúng quy định Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N, không phải là căn cứ làm cho hợp đồng tín dụng vô hiệu và loại trừ trách nhiệm trả nợ của bị đơn. Song, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ sau này hoặc trong giai đoạn thi hành án, Ngân hàng C xem xét giảm tiền lãi, cơ cấu lại thời gian trả nợ... nhằm tạo điều kiện cho bị đơn thực hiện được nghĩa vụ thanh toán.

[4] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bị đơn không có cơ sở nên không chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- 1/- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Kim H.
- 2/- Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 97/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ.
- 3/- Về án phí phúc thẩm: bị đơn phải chịu 300.000đ; chuyển số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0007925 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phúc thẩm; đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND.TPCT
- TAND KV5.
- Phòng THADS KV5.
- THADS. TPCT
- Lưu (HS - 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Tuấn Quốc